

Châu Thành, ngày 07 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 152/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đỗ Văn C, sinh năm 1969;

Địa chỉ: khóm Phú Hòa, thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp;

Đại diện theo ủy quyền của ông Ca là bà Võ Kim An, sinh năm 1963; Địa chỉ: ấp Phú Thạnh, xã Phú Hựu, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp;

Bị đơn: Ông Lê Thành Ph, sinh năm 1951;

Địa chỉ: khóm Phú Hòa, thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. Ông Đỗ Văn Đ, sinh năm 1965;

Đại diện theo ủy quyền của ông Đông là ông Đỗ Văn C, sinh năm 1969;

Cùng địa chỉ: ấp Phú Thạnh, xã Phú Hựu, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp;

2/. Ông Đỗ Văn Kh, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Khóm Phú Hòa, thị trấn Cái Tàu Hạ, h.Châu Thành, Đồng Tháp;

3/. Bà Đỗ Thị Kim Mai, sinh năm 1971;

Địa chỉ: ấp An Phú, xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp;

Đại diện theo ủy quyền của ông Khanh và bà Mai là bà Võ Kim An, sinh năm 1963; Địa chỉ: ấp Phú Thạnh, xã Phú Hựu, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp;

4/ Bà Lê Thị T, sinh năm 1951;

5/ Anh Lê Văn T, sinh năm 1973;

6/ Anh Lê Văn T2, sinh năm 1975;

7/ Anh Lê Văn T3, sinh năm 1981;

8/ Anh Lê Thanh S, sinh năm 1983;

9/ Anh Lê Văn T4, sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: khóm P, thị trấn C, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp;

Đại diện theo ủy quyền của bà T, anh Thu, anh T2, anh T3, anh Sang và anh T4 là ông Lê Thành Ph, sinh năm 1951; Địa chỉ: khóm P, thị trấn C, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Ông Đỗ Văn C, Đỗ Văn Đ, Đỗ Văn Kh, bà Đỗ Thị Kim M và hộ ông Lê Thành Ph đồng ý hoán đổi phần đất diện tích 3.2m² thuộc một phần thửa số 25, tờ bản đồ số 10 do ông Đỗ Văn S đứng tên quyền sử dụng đất, có kích thước giới hạn bởi các mốc B-C-D-E-B với phần đất diện tích 3.2m² thuộc một phần thửa 218 tờ bản đồ số 10 hộ ông Lê Thành Ph đứng tên quyền sử dụng đất, có kích thước giới hạn bởi các mốc A-2-3-A theo sơ đồ trích đo đất tranh chấp quyền sử dụng đất của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành.

- Các bên đương sự có nghĩa vụ tôn trọng và sử dụng đúng ranh đất đã xác định theo chiều thẳng đứng từ không gian đến lòng đất của ranh đất được giao. Các cây trồng, công trình kiến trúc trên đất nếu vi phạm ranh đất đã xác định thì chủ sở

hữu phải có trách nhiệm tháo dỡ, di dời để sử dụng ranh giới quyền sử dụng đất đúng theo qui định của pháp luật.

- Ông Đỗ Văn C, Đỗ Văn Đ, Đỗ Văn Kh, bà Đỗ Thị Kim M, Ông Lê Thành Ph, bà Lê Thị T, anh Lê Văn T, anh Lê Văn T2, anh Lê Văn T3, anh Lê Thanh S, anh Lê Văn T4 có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để kê khai đăng ký, điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng theo qui định của pháp luật về đất đai.

2.2/ Về án phí: Ông Đỗ Văn C tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Số tiền tạm ứng án phí ông C đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 03212 ngày 13/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp được chuyển sang tiền án phí phải nộp. Vậy ông C đã nộp xong án phí.

Về chi phí tố tụng khác: Lệ phí xem xét thẩm định và định giá tài sản là 300.000 đồng và chi phí đo đạc là 1.949.000 đồng ông Đỗ Văn C tự nguyện nộp, ông Ca đã nộp và chi xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Minh Phong